

Số: 175/GP-UBND

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 6 năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Đại Ngân Sơn ngày 07/4/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 7545/TTr-SNN&MT ngày 01/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Đại Ngân Sơn, địa chỉ tại số 49 đường số 3, Khu dân cư Cityland, phường Hạnh Thông, thành phố Hồ Chí Minh được khai thác nước mặt với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: công trình khai thác nước mặt Cụm công nghiệp Thạnh Tân.
2. Mục đích khai thác nước: khai thác nước thô, xử lý và cung cấp nước sạch cho Cụm công nghiệp Thạnh Tân.
3. Nguồn nước khai thác: kênh rạch Thạnh Tân – Thạnh Mỹ.
4. Vị trí công trình khai thác nước: ấp 5, xã Tân Phước 2, tỉnh Đồng Tháp. Tọa độ vị trí lấy nước theo VN2000, 105⁰00', múi chiếu 3⁰: X: 1169398; Y: 629568.
5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày, 365 ngày/năm.
6. Lượng nước khai thác: 1.670 m³/ngày đêm.
7. Phương thức khai thác: nước mặt từ kênh rạch Thạnh Tân – Thạnh Mỹ theo cửa thu nước dẫn vào cống thu nước chảy về hố thu gom, tại đây bố trí 02 bơm chìm để bơm nước về ao lắng, nước từ ao lắng được bơm về hệ thống xử lý nước mặt công suất 1.670 m³/ngày đêm để xử lý, nước sạch sau xử lý được lưu tại bể chứa trước khi bơm phân phối cho các đối tượng sử dụng.
8. Thời hạn khai thác: 05 năm.

Điều 2. Yêu cầu đối với Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Đại Ngân Sơn:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Thực hiện quan trắc, giám sát và báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước
 - a) Thực hiện quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước
 - Thực hiện giám sát định kỳ đối với lưu lượng khai thác của công trình, chế độ giám sát không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia trước 10 giờ sáng ngày hôm sau.
 - Thực hiện giám sát định kỳ đối với chất lượng nước trong quá trình khai thác tại vị trí lấy nước; thông số quan trắc gồm: pH, BOD₅, COD, TSS, DO, Tổng Phosphor, Tổng Nitơ, Tổng Coliform, Chloride; tần suất quan trắc: 01 lần/năm và thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.
 - b) Báo cáo định kỳ (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) tình hình khai thác tài nguyên nước theo mẫu 60 tại phụ lục kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ và thông tin, số liệu khác về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường và cập nhật báo cáo vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

3. Lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác; bảo vệ nguồn nước khu vực lấy nước; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình theo quy định.

4. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, không gây xói lở lòng, bờ kênh ranh Thạnh Tân – Thạnh Mỹ khu vực khai thác nước; bảo đảm không gây ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái thủy sinh, nguồn lợi thủy sản, hoạt động giao thông thủy và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác trong khu vực và không làm ảnh hưởng đến các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tuân thủ quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

5. Thực hiện đầy đủ các quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch cho mục đích sử dụng; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến sản xuất và tiêu thụ nước sạch.

6. Ngay sau khi công trình đi vào vận hành, phải thông báo cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan để theo dõi, giám sát.

7. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày công trình bắt đầu vận hành, phải nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định; đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật, bao gồm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên, chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng đối với trường hợp thuộc đối tượng phải thực hiện và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

8. Nếu có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) gửi đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

9. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước.

10. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương trong quá trình khai thác công trình trên. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và thông báo kịp thời tới Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để có biện pháp xử lý; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của

tính hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này.

Điều 4. Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Đại Ngân Sơn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Đại Ngân Sơn còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. / *luen*

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Phước 2;
- Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Đại Ngân Sơn;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, GVi.

5

KT. CHỦ TỊCH *mbca*
PHÓ CHỦ TỊCH

Thak

Nguyễn Thành Diệu